

Số: 346/QĐ-ĐHHL

Ninh Bình, ngày 30 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Thông tin tuyển sinh đại học chính quy năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 ban hành quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và chỉ tiêu tuyển sinh ngành cao đẳng Giáo dục Mầm non và được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 10/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Hoa Lư;

Căn cứ Quyết định số 244/QĐ-ĐHHL ngày 19 tháng 4 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học của Trường Đại học Hoa Lư;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo – Khoa học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Thông tin tuyển sinh trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2025” của Trường Đại học Hoa Lư.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo - Khoa học, Trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng Trường;
- Ban Giám hiệu;
- Hội đồng tuyển sinh;
- Lưu: VT, ĐT-KH.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Dương Trọng Luyện

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2025

Hình thức đào tạo: Chính quy

(Ban hành kèm theo Quyết định số 346/QĐ-ĐHHL ngày 30 tháng 6 năm 2025 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở đào tạo:** Trường Đại học Hoa Lư
- Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh:** DNB
- Địa chỉ:** Đường Xuân Thành, thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
- Địa chỉ trang thông tin điện tử:** <http://hluv.edu.vn/vi>
- Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; đề án, quy chế thi tuyển sinh:**
<http://hluv.edu.vn/vi/tuyen-sinh>
- Số điện thoại liên hệ tuyển sinh:** 0229.3892.701; 0938432640
- Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của Trường:**
<http://hluv.edu.vn/vi/html/ba-cong-khai/999>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển và phạm vi tuyển sinh

1.1. Đối tượng dự tuyển: Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức), bao gồm:

- Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;
- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

1.2. Điều kiện dự tuyển:

- Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định (Trường có quy định cụ thể đối với từng phương thức tuyển sinh);
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

Đối với thí sinh khuyết tật được cấp có thẩm quyền công nhận suy giảm khả năng học tập, Hiệu trưởng xem xét, quyết định việc theo học ngành học phù hợp với điều kiện sức khỏe của thí sinh.

1.3. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước và Lưu học sinh Lào

2. Mô tả phương thức tuyển sinh

2.1. Xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT (Mã phương thức: 100)

- Ngành xét tuyển: *Sư phạm Toán học, Sư phạm Khoa học tự nhiên, Sư phạm Lịch sử - Địa lý, Giáo dục Tiểu học, Kế toán, Quản trị kinh doanh, Du lịch, Công nghệ thông tin.*

- Sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

- Điểm xét tuyển = Tổng điểm 3 môn trong tổ hợp xét tuyển + Điểm ưu tiên.

- Điểm ưu tiên (gồm điểm ưu tiên theo đối tượng chính sách và điểm ưu tiên theo khu vực) được xác định theo quy định tại Điều 7 Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT.

- Điểm xét tuyển theo thang điểm 30, lấy đến 2 chữ số thập phân (đã được làm tròn).

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (điểm đăng ký xét tuyển) do Bộ GDĐT quy định và Nhà trường sẽ công bố sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

2.2. Xét kết quả học tập cấp THPT (Mã phương thức: 200)

- Ngành xét tuyển: *Kế toán, Quản trị kinh doanh, Du lịch, Công nghệ thông tin.*

- Sử dụng kết quả học tập cả năm lớp 12

- Điểm xét tuyển = Tổng điểm 3 môn trong tổ hợp xét tuyển + Điểm ưu tiên;

- Điểm ưu tiên (gồm điểm ưu tiên theo đối tượng chính sách và điểm ưu tiên theo khu vực) được xác định theo quy định tại Điều 7 Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT.

- Điểm xét tuyển theo thang điểm 30, lấy đến 2 chữ số thập phân (đã được làm tròn).

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (điểm đăng ký xét tuyển): Tổng điểm 3 môn theo tổ hợp xét tuyển của điểm tổng kết cả năm lớp 12 phải đạt từ 18 điểm trở lên.

2.3. Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển (Mã phương thức: 405)

- Ngành xét tuyển: *Giáo dục Mầm non.*

- Sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 kết hợp với điểm thi năng khiếu.

- Điểm xét tuyển = Tổng điểm 3 môn trong tổ hợp xét tuyển (gồm 02 môn lấy điểm thi tốt nghiệp và điểm thi môn năng khiếu) + Điểm ưu tiên.

- Điểm ưu tiên (gồm điểm ưu tiên theo đối tượng chính sách và điểm ưu tiên theo khu vực) được xác định theo quy định tại Điều 7 Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT.
- Điểm xét tuyển theo thang điểm 30, lấy đến 2 chữ số thập phân (đã được làm tròn).
- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (điểm đăng ký xét tuyển) do Bộ GDĐT quy định và Nhà trường sẽ công bố sau khi có kết quả thi tốt nghiệp năm 2025.

2.4. Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh (Mã phương thức: 301)

Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh (Điều 8), trong đó:

- + Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;
- + Thí sinh là người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định, có khả năng theo học một số ngành tại Trường nhưng không có khả năng dự tuyển theo phương thức tuyển sinh bình thường.
- + Thí sinh là học sinh đã hoàn thành chương trình dự bị đại học năm 2025 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và trên cơ sở thống nhất với Trường.

Lưu ý: Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào các ngành sẽ được Nhà trường cập nhật và thông báo khi Bộ GDĐT có quy định.

3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

Điểm xét tuyển của các tổ hợp khác nhau, phương thức tuyển sinh khác nhau có cùng mức quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển (theo thang 30 điểm).

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp xét tuyển
1.	7140202	Giáo dục Tiểu học	7140202	Giáo dục Tiểu học	200	KQ thi tốt nghiệp THPT năm 2025	- Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh: (D01) - Toán, Ngữ văn, Lịch sử: (C03) - Toán, Ngữ văn, Địa lí: (C04) - Toán, Ngữ Văn, Vật lí: (C01)
2	7140209	Sư phạm Toán học	7140209	Sư phạm Toán học	20	KQ thi tốt nghiệp THPT năm 2025	- Toán, Vật lí, Hóa học: (A00) - Toán, Vật lí, Tiếng Anh: (A01) - Toán, Vật lí, Sinh học: (A02) - Toán, Vật lí, Tin học: (X06)
3	7140247	Sư phạm Khoa học tự nhiên	7140247	Sư phạm Khoa học tự nhiên	20	KQ thi tốt nghiệp THPT năm 2025	- Toán, Vật lí, Hóa học: (A00) - Toán, Vật lí, Tiếng Anh: (A01) - Toán, Vật lí, Sinh học: (A02) - Toán, Vật lí, Tin học: (X06)
4	7140249	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	7140249	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	20	KQ thi tốt nghiệp THPT năm 2025	- Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh: (D14) - Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí: (C00) - Ngữ văn, Lịch sử, Toán: (C03) - Ngữ văn, Lịch sử, GDKT&PL: (X70)
5	7140201	Giáo dục Mầm non	7140201	Giáo dục Mầm non	100	KQ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 kết hợp thi NK	- Ngữ văn, Năng khiếu, Toán: (M00) - Ngữ văn, Năng khiếu, Tiếng Anh: (M11) - Ngữ văn, Năng khiếu, Lịch sử: (M05) - Ngữ văn, Năng khiếu, Địa lí: (M07)

6	7340301	Kế toán	7340301	Kế toán	90	KQ thi tốt nghiệp THPT năm 2025	- Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh: (D01) - Toán, Ngữ văn, Vật lí: (C01) - Toán, Ngữ văn, Địa lí: (C04) - Toán, Ngữ văn, Lịch sử: (C03)
						KQ học tập cấp THPT	
7	7340101	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	40	KQ thi TN THPT năm 2025	- Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh: (D01) - Toán, Ngữ văn, Vật lí: (C01) - Toán, Ngữ văn, Địa lí: (C04) - Toán, Ngữ văn, Lịch sử: (C03)
						KQ học tập cấp THPT	
8	7810101	Du lịch	7810101	Du lịch	150	KQ thi tốt nghiệp THPT năm 2025	- Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh: (D01) - Toán, Ngữ văn, Vật lí: (C01) - Toán, Ngữ văn, Lịch sử: (C03) - Toán, Ngữ văn, Địa lí: (C04) - Toán, Ngữ văn, GDKT&PL: (X01)
						KQ học tập cấp THPT	
9	7480201	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	70	KQ thi tốt nghiệp THPT năm 2025	- Toán, Vật lí, Hoá học: (A00) - Toán, Vật lí, Tiếng Anh: (A01) - Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh: (D01) - Toán, Ngữ văn, Tin học: (X02)
						KQ học tập cấp THPT	

5. Các thông tin cần thiết khác

5.1. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển:

- Đối với ngành Giáo dục Mầm non: Tổng điểm 2 môn thi tốt nghiệp THPT trong tổ hợp xét tuyển + (Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực) $\times 2/3$ (làm tròn đến 2 chữ số thập phân), tối thiểu bằng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào $\times 2/3$ (làm tròn đến 2 chữ số thập phân).

- Trường hợp có nhiều thí sinh có điểm tuyển sinh bằng điểm nhau ở chỉ tiêu cuối cùng, thì ưu tiên lựa chọn sinh viên theo thứ tự:

+ Điểm môn chính trong tổ hợp xét tuyển;

+ Tổng điểm tổ hợp xét tuyển sử dụng kết quả học tập cả năm lớp 12 nếu sử dụng xét tuyển là kết quả thi THPT hoặc ngược lại;

5.2. Điểm cộng: Trường không áp dụng.

5.3. Thông tin khác

- Thí sinh xét tuyển vào ngành Giáo dục Mầm non, đăng ký thi năng khiếu tại Trường Đại học Hoa Lư.

- Sinh viên sư phạm được hưởng chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt theo quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 và Nghị định số 60/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ.

6. Tổ chức tuyển sinh

6.1. Thời gian dự kiến tuyển sinh

- Tuyển sinh đợt 1: Theo kế hoạch chung của Bộ GDĐT.

- Tuyển sinh bổ sung đợt 1: Theo kế hoạch của Bộ GDĐT, Trường sẽ có thông báo trên trang thông tin tuyển sinh của trường.

6.2. Tổ chức thi năng khiếu để xét tuyển ngành Giáo dục Mầm non

- Thời gian tổ chức thi: **06/7/2025**.

- Quy chế thi, Đề án thi tổ chức thi và Đề cương đề thi môn năng khiếu, thí sinh tham khảo trên cổng thông tin điện tử của Trường tại địa chỉ: <http://hluv.edu.vn/vi/tuyen-sinh>

7. Chính sách ưu tiên

- Áp dụng chính sách ưu tiên chung (theo khu vực và theo đối tượng) theo Quy chế tuyển sinh (Điều 7).

8. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển

- Lệ phí xét tuyển: 20.000 đ/nguyên vọng.

- Lệ phí thi môn năng khiếu ngành Giáo dục Mầm non: 300.000 đồng/thí sinh

9. Việc thực hiện các cam kết đối với thí sinh

Trường sẽ xem xét giải quyết mọi trường hợp khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng

của thí sinh theo các quy định hiện hành.

10. Hỗ trợ giải đáp thắc mắc trong tuyển sinh chính quy

- Địa chỉ: *Bộ phận tuyển sinh, Trường Đại học Hoa Lư, Đường Xuân Thành, Thành Phố Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình.*

- Số điện thoại hỗ trợ tuyển sinh: **0836785166 (cô Giang); 0938432640 (cô Quyên).**

11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm tuyển sinh 2023			Năm tuyển sinh 2024			Ghi chú
						Chỉ tiêu	Số thí sinh nhập học	Điểm trúng tuyển (đợt 1)	Chỉ tiêu	Số thí sinh nhập học	Điểm trúng tuyển (đợt 1)	
1	7140201	Giáo dục Mầm non	7140201	Giáo dục Mầm non	KQ thi TN THPT	78	53	24.75	80	46	26.62	
					KQ thi TN THPT kết hợp thi NK		9	24.75		14	26.62	
					KQ học tập cấp THPT		15	24.68		18	26.64	
					KQ học tập cấp THPT kết hợp thi NK		0	24.68		0	26.64	
2	7140202	Giáo dục Tiểu học	7140202	Giáo dục Tiểu học	Kết quả thi TN THPT	200	162	25.05	150	123	27.20	
					Kết quả học tập (học bạ)		35	26.13		27	27.97	
3	7140209	Sư phạm Toán học	7140209	Sư phạm Toán học	Kết quả thi TN THPT	20	5	24.35	20	4	26.03	
					Kết quả học tập (học bạ)		14	25.59		16	27.75	
4	7140247	Sư phạm Khoa học tự nhiên	7140247	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Kết quả thi TN THPT	20	11	21.75	0			
					Kết quả học tập (học bạ)		7	24.97				
5	7140249	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	7140249	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	Kết quả thi TN THPT	20	16	26.2	0			
					Kết quả học tập (học bạ)		0					
6	7340301	Kế toán	7340301	Kế toán	Tuyển thẳng	100	8		90			LHS Lào
					Kết quả thi TN		38	15		39	16	

					THPT							
					Kết quả học tập (học bạ)		33	18		27	18	
7	7340101	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển thẳng	100	8					LHS Lào
					Kết quả thi TN THPT		11	15	40	13	16	
					Kết quả học tập (học bạ)		11	18		10	18	
8	7810101	Du lịch	7810101	Du lịch	Kết quả thi TN THPT	100	22	15	100	76	16	
					Kết quả học tập (học bạ)		9	18		18	18	
9	7480201	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	Tuyển thẳng	100	4			6		LHS Lào
					Kết quả thi TN THPT		1	15	50	26	16	
					Kết quả học tập (học bạ)		17	18		10	18	

Ninh Bình, ngày 30 tháng 6 năm 2025

Cán bộ tuyển sinh

Vũ Thị Quyên, SĐT: 0938432640

Phòng Đào tạo - Khoa học, Đường Xuân

Thành, TP. Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Email: vtquyen@hluv.edu.vn

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Dương Trọng Luyện